TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2025/HS-PT
Ngày 09/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 05, 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1186/2024/TLPT-HS ngày 25/12/2024 đối với các bị cáo Tô Vĩnh H, Nguyễn Thị C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 523/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tô Vĩnh H, sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 174/25/22 Nguyễn Thiện Th, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 019 lô E Chung cư Nguyễn Thiện Th, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế giao hàng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Vĩnh Nh và bà Trần Thị Nguyệt Th; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/10/2023; có mặt.

2. Nguyễn Thị C, sinh năm 1987 tại Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Thôn Hòa Vang 4, xã Lộc B, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L; có chồng và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2024; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 13/10/2023, tổ công tác gồm Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ - Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành tuần tra địa bàn. Khi đến trước nhà số 225 Nguyễn Văn B, ấp 7, xã Phạm Văn H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Lê Công B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Vios biển số 62A-092.66 đang dừng đèn đỏ có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong cốp xe có chứa 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu đựng trong 03 thùng giấy carton. Qua đấu tranh ban đầu, Bằng khai nhận chở thuê số thuốc lá điếu nhập lậu trên cho người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng/chuyến đến bưu điện quận Phú Nhuận (viết tắt là Bưu điện Phú Nhuận) giao 01 thùng và đến số 190 Đỗ Bí, quận Tân Phú giao 02 thùng theo yêu cầu của chủ hàng, Bằng chỉ cần để vào trong Bưu điện và để trước số 190 Đỗ Bí, không phải chờ người đến nhận. Tổ công tác tiến hành lập hồ sơ vi phạm hành chính đối với Bằng, đồng thời tiến hành truy xét các đối tượng liên quan để làm rõ.

Kết quả điều tra đã làm rõ 02 nhóm đối tượng phạm tội như sau:

Nhóm đối tượng liên quan đến Bưu điện Phú Nhuận:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh cho B đi xác định địa điểm giao thuốc lá điếu nhập lậu tại Bưu điện Phú Nhuận, kết quả: phát hiện 03 thùng chứa 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu tại Bưu điện và Đặng Thị Kiều Ng (nhân viên Bưu điện) xác nhận số thuốc lá này được Ng nhận từ Dương Đông H để lên vận đơn chuyển đến người nhận theo yêu cầu của Nguyễn Thị C vào ngày 13/10/2023 nhưng chưa kịp chuyển đến Trung tâm khai thác, vận chuyển - Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh.

Công an huyện Bình Chánh đưa Ng cùng Châu Nguyễn Quốc Đ (nhân viên Bưu điện) đến Trung tâm khai thác, vận chuyển - Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh để nhận diện, thu hồi tang vật (thuốc lá điếu nhập lậu). Kết quả: Ng, Đ đã xác nhận 12 thùng carton chứa 6.460 bao thuốc lá điếu nhập lậu được dán vận đơn ngày 11/10/2023 và ngày 12/10/2023 là của Ng nhận và lên vận đơn dán lên từng thùng carton để chuyển đến các đối tượng tiêu thụ tại các tỉnh theo yêu cầu của C và Xanh Hán C, Ng xác nhận trong 12 thùng trên thì 11 thùng là do Tô Vĩnh H (lái xe Grab) chở đến bưu điện Phú Nhuận, 01 thùng chứa 500 bao là do một thanh niên (chưa xác định lý lịch) chở đến bưu điện Phú Nhuận.

Kết quả truy xét phát hiện Tô Vĩnh H đang vận chuyển 01 thùng chứa 500 bao thuốc lá điếu nhập lậu tại địa chỉ số 395 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành cho H xác định điểm nơi giao thuốc lá thì thu hồi được 1.375 bao thuốc lá điếu nhập lậu mà H đã vận chuyển và giao thành công cho Lê Thị Thu H tại địa chỉ số 26/25 Đường số 8, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; kết quả khám xét nơi ở của H thu giữ được 43 bao thuốc lá điếu nhập lậu.

Về phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội:

Từ năm 2016 đến tháng 11/2021, Nguyễn Thị C quen biết Đặng Thị Kiều Ng thông qua việc gửi bưu phẩm, C quen biết Dương Đông H là người chạy xe ôm gần nhà. Ngoài ra, C có liên hệ với người phụ nữ tên Giao (không rõ lai lịch, số điện thoại 0896116824) để mua thuốc lá điếu nhập lậu về bán. Đến tháng 4/2023, Giao liên hệ và thuê C vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu thông qua hệ thống bưu chính từ Bưu điện Phú Nhuận đến các tỉnh thành trên cả nước khi có yêu cầu của Giao, C đồng ý với hai hình thức vận chuyển hàng:

- Thứ nhất, Giao cho người chở thuốc lá điếu nhập lậu đến số 420 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và cung cấp cho Công thông tin người nhận, sau đó C điện thoại cho Hải để sử dụng xe mô tô chở đến Bưu điện Phú Nhuận giao cho Ng, C cung cấp thông tin người nhận để Ng lên vận đơn, Ng nhờ Đ cân khối lượng;

- Thứ hai, G cho người chở thuốc lá điếu nhập lậu đến Bưu điện Phú Nhuận và giao trực tiếp cho Ng, sau đó G cung cấp thông tin người nhận cho C để C cung cấp lại cho Nga lên vận đơn, Ng nhờ Đ cân khối lượng. Đối với số tiền thu hộ hình thức COD, khi người nhận đã nhận được hàng sẽ đưa tiền cho nhân viên giao hàng, số tiền đó sẽ giao về Bưu điện Phú Nhuận, tùy theo yêu cầu của G sẽ có 2 cách nhận tiền thu hộ là Ng sẽ nhận tiền và trừ tiền cước, phần tiền còn lại được Ng sử dụng tài khoản số 002031349999 mở tại Ngân hàng Lienvietpost Bank của Ng chuyển khoản đến tài khoản số 1021948815 mở tại Ngân hàng Vietcombank của C, sau đó theo hướng dẫn của G, C sẽ đến trụ sở ngân hàng rút nộp tiền mặt vào các số tài khoản G cung cấp, hiện chưa xác định các tài khoản này do C không nhớ; Thứ hai, Ng sẽ trực tiếp đưa tiền mặt cho người của G đến nhận tại Bưu điện Phú Nhuận. Về số tiền thu lợi bất chính từ việc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu: C được G trả số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/thùng tùy vào kích thước thùng chứa thuốc lá điếu nhập lậu, C trả cho ông Hải 30.000 đồng/lần vận chuyển, trả cho Ng 5.000.000 đồng/tháng (trong tháng 8, 9/2023), trả cho Ng 2.000.000 đồng vào tháng 10/2023.

Từ tháng 5/2019 đến tháng 02/2023, Xanh Hán C là Nhân viên bưu tá tại Bưu điện Phú Nhuận nên quen biết người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) do đã từng nhờ C gửi hàng hóa là đồ dùng cá nhân. Đến tháng 6/2023, người đàn ông tên H sử dụng số thuê bao 0346110764 điện thoại cho C và giới thiệu là bạn của S, nhờ C gửi hàng hóa là đồ gia dụng nhưng thời điểm này C nghỉ việc tại Bưu điện Phú Nhuận nên nhờ Ng thực hiện. Đến cuối tháng 6/2023, H đề nghị C gửi hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu vào Bưu điện Phú Nhuận để vận chuyển đến các tỉnh thành khác trên cả nước, C đồng ý. C, H trao đổi thông tin với nhau thông qua tài khoản Zalo "Hieu Tran" và thỏa thuận mỗi thùng hàng chứa thuốc lá điếu nhập lậu được chuyển phát thành công thì C sẽ nhận được 100.000 đồng/thùng. Về cách thức thực hiện: H cho người chở thuốc lá điếu nhập lậu đến Bưu điện Phú Nhuận, sau đó H nhắn tin cho C các nội dung gồm tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận, số lượng, ký hiệu trên mỗi thùng carton chứa thuốc lá điếu nhập lậu, sau đó C sẽ chuyển thông tin này cho Ng thông qua Zalo để lên vận đơn chuyển phát. Sau khi đơn hàng chuyển phát thành công, C sẽ nhắn tin cho H báo tiền cước vận chuyển và tiền công. Sau đó, H sử dụng tài khoản 5525255555 mở tại Ngân hàng MB Bank tên Võ Thanh Tr chuyển tiền qua tài khoản số 103875099881 mở tại Ngân hàng Vietinbank của C. Sau đó, C chuyển tiền công 100.000 đồng/lượt và tiền cước cho Ng qua tài khoản số 002031349999 mở tại Ngân hàng LienvietpostBank của Ng.

Đối với Tô Vĩnh H: Khoảng tháng 6/2023, trong quá trình đi giao hàng tại Bưu điện Phú Nhuận, H được người đàn ông (không rõ lai lịch) tiếp cận và thuê vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, H đồng ý và cho số điện thoại của mình. Khoảng vài ngày sau, một người đàn ông (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho H bằng số điện thoại 0346110764 tự xưng tên "Sony" và thuê H vận chuyện thuốc lá điếu nhập lậu, H chưa từng gặp mặt người này. Về hình thức vận chuyển như sau: Đối tượng "Sony" sẽ cho người chở thuốc lá điếu nhập lậu đến nhà của H tại địa chỉ 019 lô E chung cư Nguyễn Thiện Th, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó yêu cầu H giao đến các địa điểm gồm Bưu điện Phú Nhuận, H giao cho Ng; tại Bưu cục của Công ty Giao hàng nhanh số 29D Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, H mang vào bưu cục không xác định người nhận; tại địa chỉ 26/25 Đường số 8, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Lê Thị Thu H. Việc thỏa thuận, giao dịch, thanh toán thuốc lá điếu nhập lậu giữa các đối tượng thì Huy không biết. H hưởng lợi 50.000 đồng/thùng, đối tượng "Sony" sử dụng tài khoản số 5525255555 mở tại Ngân hàng MB Bank tên Võ Thanh Tr để chuyển khoản tiền công vận chuyển vào tài khoản số 0721000554097 mở tại Ngân hàng Vietcombank của H.

Nhóm đối tượng liên quan đến bưu điện Tạ Quang Bửu, Quận 8:

Công an huyện Bình Chánh cho B đi xác định địa điểm giao thuốc lá điếu nhập lậu tại địa chỉ số 190 Đỗ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác định đối tượng Trần Thanh T là chủ nhà nên mời làm việc. Qua làm việc, T thừa nhận xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Vios biển số 62A-092.66 là phương tiện thường xuyên chở thuốc lá điếu nhập lậu đến giao cho T, còn người điều khiển xe thì T không biết là ai; ngoài ra, T cùng với Phạm Bá C, Nguyễn Minh C thành lập nhóm vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu để ăn chia lợi nhuận theo tỷ lệ phần trăm, T thường xuyên nhận thuốc lá điếu nhập lậu từ Khâu Kiều K để vận chuyển đến bưu điện Tạ Quang B, Quận 8 và giao cho Nguyễn Mạnh H (nhân viên Bưu điện) để hưởng lợi bằng tiền công vận chuyển.

Tiến hành cho T xác định địa điểm nhận thuốc lá điếu nhập lậu của K, địa điểm giao thuốc lá điếu nhập lậu cho Nguyễn Mạnh H (nhân viên bưu điện Tạ Quang B, Quận 8) và kiểm tra nơi ở của C, kết quả:

Khâu Kiều K đã tự nguyện giao nộp 18 thùng có chứa 9.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu, được cất giữ tại mái che phía sau căn nhà K đang ở tại địa chỉ số 55/5, ấp Nam Lân, xã Bà Đ, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Mạnh H đã nhận diện và xác nhận 43 thùng carton chứa 20.190 bao thuốc lá điếu nhập lậu được dán vận đơn ngày 11/10/2023 và ngày 13/10/2023 đang lưu chứa tại Trung tâm khai thác, vận chuyển - Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh là của H nhận từ Tú và lên vận đơn dán lên từng thùng để chuyển đến các đối tượng tiêu thụ tại các tỉnh.

T, C và C đều thừa nhận hành vi cùng nhau thực hiện việc nhận, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho Khâu Kiều K, H và G (chưa xác định được nhân thân, lai lịch).

Về phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội:

Từ tháng 8/2023, Khâu Kiều K, G và H (không rõ lai lịch) liên hệ với Nguyễn Minh C, Phạm Bá C, Trần Thanh T để bàn bạc, thỏa thuận việc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu

thông qua hệ thống bưu điện tại Bưu điện Tạ Quang Bửu. K thỏa thuận sẽ trả tiền công cho nhóm của C, C, T là 125.000 đồng hoặc 250.000 đồng/thùng và trả thêm 5.000.000 đồng/tháng; G thỏa thuận trả công là 170.000 đồng hoặc 185.000 đồng/thùng, H trả công là 125.000 đồng hoặc 250.000 đồng/thùng. Thuốc lá điếu nhập lậu được K liên hệ Cảnh để vận chuyển, sau đó C thông báo cho C để tiếp nhận thông tin số lượng, lập bảng tính cước, tiền công vận chuyển, chia lợi nhuận và liên hệ móc nối, thỏa thuận với Nguyễn Mạnh H - Nhân viên Bưu điện Tạ Quang Bửu lên vận đơn để chuyển phát đến người nhận thông qua hệ thống bưu điện; sau đó T điều khiển xe tải đi nhận thuốc lá điếu nhập lậu từ K và vận chuyển đến Bưu điện Tạ Quang Bửu giao H lên vận đơn. Thuốc lá điếu nhập lậu của Gió, H được chở đến nhà của C hoặc T, sau đó T điều khiển xe tải vận chuyển đến Bưu điện Tạ Quang Bửu giao cho H lên vận đơn.

Về phương thức thanh toán: trước ngày 05/10/2023, K sử dụng tài khoản số 500123445678 mở Ngân hàng MB Bank của K, G sử dụng tài khoản số 0978296125 mở tại Ngân hàng MB Bank tên Trần Đình Th, H sử dụng tài khoản số 5708236331387 mở tại Ngân hàng Agribank tên "NGO VAN BON" chuyển khoản tiền công vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu vào tài khoản số 919869939999 mở tại Ngân hàng Techcombank của Nguyễn Minh C. Từ ngày 05/10/2023 trở đi, K, G chuyển khoản tiền vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu vào tài khoản số 060166554554 mở tại Ngân hàng Sacombank của Phạm Bá C, H chuyển khoản vào tài khoản số 8804092508 mở tại Ngân hàng VP Bank của Trần Thanh T. Tất cả tiền công vận chuyển sẽ được C tập hợp lại để tính toán, phân chia theo tỷ lệ đã thỏa thuận.

Kết quả trưng cầu giám định:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định trưng cầu giám định số 4110/QĐ-TCGĐ, 4111/QĐ-TCGĐ, 4112/QĐ-TCGĐ, 4113/QĐ -TCGĐ, 4114/QĐ-TCGĐ, 4115/QĐ-TCGĐ, 4126/QĐ-TCGĐ, 4127/QĐ-TCGĐ cùng ngày 17/10/2023, gửi Hiệp hội thuốc lá Việt Nam để đề nghị giám định mẫu số thuốc lá điếu thu giữ.

Hiệp hội thuốc lá Việt Nam có Công văn số 185/CV-2023 HHTL VN, 186/CV-2023 HHTLVN, 187/CV-2023 HHTLVN, 188/CV-2023 HHTLVN, 189/CV-2023 HHTLVN, 190/CV-2023 HHTLVN, 191/CV-2023 HHTLVN, 192/CV-2023 HHTL VN cùng ngày 20/10/2023, kết quả xác định số mẫu thuốc lá điếu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đề nghị giám định đều là thuốc lá điếu nhập lậu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định trưng cầu giám định số 1300/QĐ-TCGĐ, 1301/QĐ-TCGĐ, 1302/QĐ-TCGĐ cùng ngày 15/11/2023, gửi Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giám định số khung, số máy nguyên thủy của 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Lead, biển số: 59L1 - 646.75; 01 xe ôtô tải nhãn hiệu Kia, biển số: 51C-204.32; 01 xe ôtô hiệu Toyota Vios biển số 62A-092.66.

Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6565/KL-KTHS, 6566/KL-KTHS, 6567/KL-KTHS cùng ngày 20/11/2023, kết luận số khung, số máy của 03 phương tiện nêu trên không bị đục lại.

Về kết quả xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác minh các tài khoản Ngân hàng liên quan đến hành vi của các bị can và đối tượng, đương sự liên quan; tiến hành xác minh thông tin lai lịch danh sách khách hàng và xác minh số điện thoại, zalo các đối tượng liên quan đến việc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu qua Bưu điện Phú Nhuận và Bưu điện Tạ Quang Bửu nhưng chưa có kết quả trả lời; khi nào có kết quả sẽ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Về kết quả ghi lời khai, hỏi cung; tất cả các bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai của nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thu thập được.

Vật chứng thu giữ: Tất cả vật chứng hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng thuộc Công an huyện Bình Chánh theo Lệnh nhập kho số 440/LNK-CSĐT-ĐCSKT ngày 30/10/2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh.

Quá trình điều tra các bị can Khâu Kiều K, Đặng Thị Kiều Ng, Châu Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Minh C, Nguyễn Mạnh H, Trần Thanh T, Phạm Bá C, Tô Vĩnh H, Xanh Hán C, Nguyễn Thị C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị can lợi dụng việc giao hàng qua hệ thống bưu điện đã câu kết, móc nối với nhau thực hiện vận chuyển, buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu tại tỉnh thành trong cả nước là phạm tội tổ chức; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị can Châu Nguyễn Quốc Đ do thấy bị can Đặng Thị Kiều Ng sức khỏe yếu nên phụ giúp cân khối lượng thuốc lá điếu nhập lậu cho Ng, đây là hành vi thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên không áp dụng tình tiết có tổ chức đối với Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 523/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Vĩnh Huy 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 191, điểm n điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Công 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt tù đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2024 bị cáo Tô Vĩnh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 22/11/2024 bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng tại phiên toà bị cáo Công thay đổi kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo H và bị cáo Công phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" là có cơ sở; tại phiên toà bị cáo H nộp chứng từ gia đình đã nộp 20.000.000 đồng thực hiện một phần thu nhập bất chính của bản án sơ thẩm, bị cáo C nộp tài liệu mới sinh con, đang nuôi con nhỏ và nộp chứng từ có tài khoản 400.000.000 đồng thì thấy: Dù bị cáo H có khắc phục một phần nhưng không đáng kể nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; đối với bị cáo C có những tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Công và xem xét theo quy định.

Bị cáo Huy tham gia tranh tụng: Bị cáo không biết việc tổ chức của các bị cáo; chỉ nghe người khác thuê thì thực hiện để lấy tiền công nên bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Huy có lời nói sau cùng: Bị cáo là lao động chính trong gia đình; hiện các con còn nhỏ, chỉ là người làm thuê, chở mướn lấy tiền, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Tô Vĩnh H, bị cáo Nguyễn Thị C đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Bị cáo Nguyễn Thị C có mặt tại phiên toà ngày 05/5/2025, phiên toà tiếp tục xét xử ngày 09/5/2025 bị cáo Công có đơn xin vắng mặt, với lý do mới sinh con vào ngày 01/3/2025; căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, phiên toà vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội, sử dụng phương tiện xe mô tô vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu để giao cho nhiều đối tượng khác nhau; bị cáo H lợi dụng việc giao hàng qua hệ thống Bưu điện đã móc nối với nhau thực hiện vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu tại các tỉnh thành trong cả nước là phạm tội có tổ chức; số lượng thuốc lá điếu nhập lậu bị thu giữ là 8.378 bao là rất lớn. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đã áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huy 06 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm" là có căn cứ. Nay bị cáo H tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0015539 ngày 06/5/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện nộp lại một phần số tiền thu nhập bất chính (khắc phục hậu quả) tại quyết định bản án sơ thẩm; bị cáo là lao động chính trong gia đình, làm thuê theo yêu cầu của người thuê; đây là những tình tiết mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo xin phạt tiền của bị cáo C: Bị cáo Công lợi dụng việc giao hàng qua hệ thống bưu điện đã tổ chức móc nối với nhân viên Bưu điện để thực hiện hành vi

vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu; trong đó bị cáo C tổ chức vận chuyển hàng cấm cho đối tượng tên G và chịu trách nhiệm vận chuyển với số lượng là 1.990 bao thuốc lá điếu nhập lậu bị thu giữ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo C phạm tội có tổ chức về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm a khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án 2 năm 9 tháng tù là có cơ sở. Bị cáo C yêu cầu xem xét áp dụng hình phạt chính bằng tiền thì thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; trước Cơ quan điều tra và tại Tòa cấp sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội có tổ chức giản đơn, nhận hàng cấm của đối tượng G và kết nối với Ng nhân viên Bưu điện để vận chuyển hàng cấm qua hệ thống Bưu điện; khi phạm tội bị cáo đang mang thai, nay bị cáo đã sinh con, sức khỏe còn yếu và cũng cần một thời gian để bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ; hiện nay bị cáo đang sinh sống tại vùng nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế, đang nuôi 4 con nhỏ (lớn nhất 9 tuổi và nhỏ nhất 2 tháng 8 ngày); đồng thời bị cáo cung cấp Thẻ tiết kiệm gửi tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Thủ Đức, với số tiền 400.000.000 đồng bảo đảm cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Công thay đổi hình phạt tù, bằng hình phạt tiền là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Từ những căn cứ và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần; sửa một phần bản án sơ thẩm. Bị cáo Huy và Công không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Tô Vĩnh H, bị cáo Nguyễn Thị C; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 523/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Vĩnh H 06 (sáu) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Huy 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 191, khoản 1 Điều 35, điểm n và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 400.000.000 đồng về tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Tiếp tục tạm giữ 20.000.000 đồng (bị cáo H) theo Biên lai thu tiền số 0015539 ngày 06/5/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Lệnh phong toả tài khoản số 790/2025/LPTTK ngày 06/5/2025 (bị cáo Công) của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với bị cáo Huy, Công.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, về hình phạt bổ sung, về biện pháp tư pháp, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Vĩnh H và bị cáo Nguyễn Thị C không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hòa Hiệp - Phạm Văn Công

Đặng Văn Ý

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM ;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- CA TP. HCM ;
- Sở tư pháp TP. HCM;
- Trại tạm giam Công an (để tống đạt cho bc 1b)
- Lưu, NTTP.